TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2022/ST-KDTM
Ngày 12 - 05 – 2022
Về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Thanh;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Uyên.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Võ Thị Chúc Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 04/2021/TLST-KDTM ngày 10 tháng 11 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-KDTM, ngày 07 tháng 03 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2022/QĐST-KDTM, ngày 25 tháng 03 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số194/2022/QĐST-KDTM, ngày 20 tháng 04 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH Công nghệ sinh học LP; địa chỉ: số X, tổ 17, ấp C, xã CĐ, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Công K, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp V, xã VH, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Vũ L, sinh năm 1990 – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Vũ L; địa chỉ: Ấp P, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Huỳnh Thị Bé T, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp P, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, Đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Công nghệ sinh học LP ông Nguyễn Công K và bà Huỳnh Thị Bé T có mặt; ông Nguyễn Vũ L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Công Ty TNHH Công Nghệ Sinh Học LP; trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Ngày 01 tháng 06 năm 2020, ông Nguyễn Công K – đại diện Công ty TNHH công nghệ sinh học LP (gọi tắt là Công ty LP) với ông Nguyễn Vũ L - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Vũ L ký Hợp đồng mua bán số: 01-HĐ/LP-2020 về việc mua bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

Theo Hợp đồng, Công ty LP cung cấp phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho cửa hàng Nguyễn Vũ L đảm bảo chất lượng, số lượng và tiêu chuẩn, cũng như mẫu mã. Về giá cả mỗi mặt hàng theo bảng giá do công ty LP quy định trên cơ sở được sự đồng ý của Hộ kinh doanh Nguyễn Vũ L. Về hình thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản trên cơ sở thanh toán gối đầu theo từng đợt giao hàng.

Theo đó, từ tháng 6/2020 đến tháng 10/2020 Công ty LP đã giao cho cửa hàng Nguyễn Vũ L nhiều mặt hàng là thuốc bảo vệ thực vật được tính ra thành tiền 451.880.000 đồng. Trong đó: Giao tại cửa hàng ấp P, xã PH, huyện An Phú được tính ra thành tiền 334.680.000 đồng; giao tại Kiên Giang được tính ra thành tiền 117.200.000 đồng.

Ngày 13/10/2020 giữa hai bên đã đối chiếu số lượng hàng hóa do Công ty LP giao cho cửa hàng Nguyễn Vũ L và được ông Nguyễn Vũ L xác nhận công nợ. Tuy nhiên cho đến nay ông Nguyễn Vũ L chỉ thanh toán cho Công ty LP số tiền mặt 110.000.000 đồng và trả lại hàng được quy ra tiền 21.300.000 đồng, tổng cộng số tiền thanh toán 131.300.000 đồng, số tiền còn nợ là 320.580.000 đồng.

Theo đại diện Công ty LP, đến nay ông Nguyễn Vũ L chưa thanh toán hết số tiền còn nợ cho Công ty LP mà cố tình lẫn tránh gây thiệt hại quyền và lợi ích cho Công ty LP. Công ty LP yêu cầu ông Nguyễn Vũ L và bà Huỳnh Thị Bé T có nghĩa vụ trả cho Công Ty LP số tiền còn nợ 320.580.000 đồng và tiền lãi suất 1,5% trên số tiền còn nợ tính từ ngày 13/10/2020 cho đến nay.

Theo bà Huỳnh Thị Bé T, bà T là vợ của ông Nguyễn Vũ L, bà thừa nhận chồng bà có giao kết hợp đồng mua bán với Công ty LP. Bà thống nhất số nợ còn lại mà Công ty LP kê tính là 320.580.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình mua bán do bị ảnh hưởng dịch bệnh mua bán chậm trễ, nhiều người nợ không trả nên việc kinh doanh của gia đình cũng bị thua lỗ. Do đó bà đề nghị phía Công ty cho gia đình bà xin phần lãi suất, phần nợ mua hàng hẹn đến tháng 4/2022 sẽ trả đủ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Vũ L vắng mặt tại các phiên hòa giải, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ do đó không ghi nhận được ý kiến của ông L. Đồng thời phía Công ty LP có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải.

Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của ông Nguyễn Vũ L và bà Huỳnh Thị Bé T. Theo Biên bản xác minh ngày 24/02/2022, thì ông Nguyễn Vũ L và bà Huỳnh Thị Bé T có đăng ký hộ khẩu thường trú ấp P, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Hiện bà T có mặt tại địa phương, ông L đi làm ăn ở tỉnh Long An có thường về nhà.

Về tài liệu, chứng cứ: Công ty LP cung cấp Hợp đồng mua bán số 01-HĐ/LP-2020, ngày 01 tháng 06 năm 2020; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên, tên công ty: Công ty TNHH Công nghệ sinh học LP; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, tên Hộ kinh doanh: Nguyễn Vũ L; bản chính 02 bảng theo dõi chi tiết hàng hóa và công nợ có chữ ký của ông Nguyễn Vũ L.

Tại phiên tòa,

Đại diện Công ty LP rút lại một phần yêu cầu về thời gian tính lãi suất, chỉ yêu cầu tính lãi suất từ ngày 12/5/2021 đến ngày xét xử 12/5/2022 (12 tháng) với mức lãi suất đã ký kết 1.5%/tháng.

Bà Huỳnh Thị Bé T thừa nhận số tiền Hộ kinh doanh Nguyễn Vũ L còn nợ Công ty LP là 320.580.000 đồng. Đồng ý trả lãi 12 tháng theo yêu cầu của đại diện Công ty LP.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật. Thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Vũ L – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Vũ L là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định ông Nguyễn Vụ L – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Vũ L còn nợ Công ty LP tiền mua hàng hóa 320.580.000 đồng, nên buộc ông Nguyễn Vũ L và bà Huỳnh Thị Bé T có trách nhiệm thanh toán. Đồng thời chấp nhận sự tự nguyện của Công ty LP về việc rút một phần yêu cầu về lãi suất chậm trả, buộc ông L, bà T phải trả lãi 12 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về tư cách tham gia tố tụng: Công ty TNHH công nghệ sinh học LP kiện ông Nguyễn Vũ L (chủ hộ kinh doanh Nguyễn Vũ L), xác định Công ty TNHH công nghệ sinh học LP là nguyên đơn; ông Nguyễn Vũ L – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Vũ L là bị đơn. Bà Huỳnh Thị Bé T là vợ ông Nguyễn Vũ L, có đăng ký cùng hộ Nguyễn Vũ L, nên đưa bà T tham gia tố tụng với tư cách Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.2] về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo Hợp đồng mua bán số: 01-HĐ/LP-2020, ngày 01 tháng 06 năm 2020, Công ty TNHH Công nghệ sinh học LP bán thuốc bảo vệ thực vật cho ông Nguyễn Vũ L - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Vũ L. Do ông L không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp. Các bên đều có đăng ký kinh doanh và vì mục đích lợi nhuận. Xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" là tranh chấp kinh doanh thương mại. Hộ kinh doanh Nguyễn Vũ L có trụ sở chính tại ấp P, xã PH, huyện An Phú. Căn cứ các điều 30, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Vũ L vắng mặt không lý do. Như vậy, ông L đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Về việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện: Theo đơn khởi kiện, Công ty LP yêu cầu ông Nguyễn Vũ L và bà Huỳnh Thị Bé T trả số tiền còn nợ 320.580.000 đồng và lãi suất chậm trả từ ngày 13/10/2020. Tại phiên tòa, đại diện Công ty LP rút lại thời gian yêu cầu tính lãi suất, chỉ yêu cầu tính lãi suất từ ngày 12/5/2021 đến ngày xét xử 12/5/2022. Yêu cầu này không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và có lợi cho bị đơn, phù hợp quy định tại Điều 5; khoản 4 Điều 70; khoản 2 Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận. Như vậy, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (phần lãi suất chậm trả 06 tháng 29 ngày) là phù hợp hướng dẫn tại Mục IV, Điều 7 Công văn 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/04/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao. Phạm vi giải quyết còn lại là số tiền còn nợ 320.580.000 đồng và 12 tháng lãi suất chậm trả.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức hợp đồng: Hợp đồng mua bán giữa Công ty TNHH Công nghệ sinh học LP (đại diện là ông Nguyễn Công K – Giám đốc) với ông Nguyễn Vũ L – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Vũ L được lập thành văn bản; các bên tham gia ký kết có đầy đủ tư cách pháp nhân theo quy định, nên đảm bảo về mặt hình thức được quy định tại Điều 24 Luật Thương mại.

[2.2] Về nội dung: Hợp đồng mua bán số 01-HĐ/LP-2020, ngày 01/6/2020 giữa Công ty TNHH Công nghệ sinh học LP với ông Nguyễn Vũ L giao kết: Phía Công ty LP sẽ bán cho ông Nguyễn Vũ L các loại sản phẩm phân bón và thuốc bảo vệ thực vật do Công ty LP phân phối tại Việt Nam, phẩm chất hàng hóa, điều khoản thanh toán, việc giao nhận; quyền lợi, trách nhiệm các bên, điều kiện thi hành và xử lý tranh chấp.

[2.3] Căn cứ Hợp đồng mua bán số 01-HĐ/LP-2020, ngày 01/6/2020; căn cứ các bảng theo dõi chi tiết hàng hóa và công nợ do Công ty LP cung cấp; Căn cứ Biên bản hòa giải và Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cùng ngày 09/12/2021 của Tòa án và diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ

xác định: Từ ngày 17/6/2020 đến ngày 12/10/2020, phía Công ty LP có giao cho ông Nguyễn Vũ L – Chủ hộ kinh đoanh Nguyễn Vũ L số thuốc bảo vệ thực vật 06 lần, với tổng giá trị hàng hóa 451.880.000 đồng. Việc này đã được ông L xác nhận trong bảng theo dõi chi tiết hàng hóa và công nợ ngày 13/10/2020 và bà Huỳnh Thị Bé T xác nhận trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, nên tình tiết này không cần phải chứng minh.

Trong quá trình thực hiện, ông Nguyễn Vũ L có thanh toán cho phía Công ty LP tiền mặt 110.000.000 đồng và trả lại một số hàng hóa trị giá 21.300.000 đồng. Tổng thanh toán là 131.300.000 đồng. Việc này cũng được phía Công ty LP xác nhận, nên tình tiết này cũng không cần phải chứng minh.

Từ đó, có căn cứ xác định Ông Nguyễn Vũ L – Chũ hộ kinh doanh Nguyễn Vũ L còn nợ Công ty LP 320.580.000 đồng. Phía Công ty LP yêu cầu trả ngay một lần cùng lãi suất 1.5%/tháng tính từ ngày 12/05/2021, Bà Huỳnh Thị Bé T đồng ý số tiền còn nợ và thời gian tính lãi suất nhưng xin trả dần.

Như vậy, các bên không tranh chấp về hình thức, nội dung thực hiện, phẩm chất hàng hóa mà chỉ tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán và lãi suất phát sinh được giao kết tại Điều III của Hợp đồng.

Theo Điều III của Hợp đồng ghi: *"Thanh toán theo thời hạn chính sách bán hàng từng thời điểm do bên A ban hành, tính từ ngày mua hàng"*. Hợp đồng ghi như vậy là không rõ ràng về thời gian thanh toán, bởi bên mua hàng cũng không biết được chính sách bán hàng của bên A thanh toán thế nào theo từng mặt hàng, từng thời điểm. Việc này sẽ gây khó khăn trong quá trình thực hiện hợp đồng và tính lãi suất chậm thanh toán. Tuy nhiên, tại phiên tòa, đại diện Công ty LP chấp nhận giãm thời gian tính lãi 06 tháng 29 ngày là có lợi cho bị đơn, chỉ tính từ ngày 12/05/2021 đến ngày xét xử 12/05/2022. Bởi theo quy định tại Điều 55 Luật Thương mại quy định *"Trừ trường hợp có thỏa Tận khác, thời hạn thanh toàn được ấn định như sau: Bên mua phải thanh toán cho bên bán vào thời điểm bên bán giao hàng hoặc giao chứng từ liên quan đến hàng hóa…"* Căn cứ vào bảng theo dõi chi tiết hàng hóa và công nợ, thì Công ty LP cung cấp chứng từ hàng hóa và đối chiếu công nợ với ông L ngày 13/10/2020.

Về lãi suất chậm trả: Theo Hợp đồng, lãi suất chậm trả được tính 1.5%/tháng. Xét thấy mức lãi thỏa thuận giữa các bên là không trái pháp luật, nên được chấp nhận. Do đó lãi suất được tính như sau: 320.580.000 đồng x 1.5% x 12 tháng = 57.704.400 đồng.

Về nghĩa vụ thanh toán: Do ông Nguyễn Vũ L là chủ hộ kinh doanh, bà Huỳnh Thị Bé T là vợ ông L và người trong hộ, nên có nghĩa vụ liên đới cùng ông L thanh toán toàn bộ nợ mua hàng hóa và lãi cho Công ty LP.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Vũ L và bà Huỳnh Thị Bé T có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ mua hàng và lãi suất chậm thanh toán cho Công ty LP 387.284.400 đồng.

[3] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi suất (6 tháng 29 ngày).

[4]. Về chi phí tố tụng:

Về án phí: Do yêu cầu của Công ty LP được chấp nhận một phần, nên bị đơn ông Nguyễn Vũ L – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Vũ L có trách chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo mức án phí có giá ngạch đối với phần được chấp nhận.

Về chi phí tố tụng khác: Trong quá trình giải quyết vụ án không phát sinh các chi phí tố tụng khác, nên các đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 24, 34, 50, 55 của Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 147, 217, 218, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2, khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Công nghệ sinh học LP,

1. Buộc ông Nguyễn Vũ L và bà Huỳnh Thị Bé T có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ mua hàng và lãi suất chậm thanh toán cho Công ty TNHH Công nghệ sinh học LP 387.284.400 *(Ba trăm tám mươi bảy triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm)* đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH Công nghệ sinh học LP có đơn yêu cầu thi hành án mà ông L, bà T không thi hành đầy đủ khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi, theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu của Công ty TNHH Công nghệ sinh học LP (phần tiền lãi chậm trả 06 tháng 29 ngày).

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Vũ L – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Vũ L phải chịu 19.364.220 *(Mười chín triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm hai mươi)* đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Công nghệ sinh học LP số tiền tạm ứng án phí 8.014.000 *(Tám triệu không trăm mười bốn nghìn)* đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Phú theo Biên lai T tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006620 ngày 10 tháng 11 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai có mặt ông Nguyễn Công K, bà Huỳnh Thị Bé T. Thời hạn kháng cáo của Công ty TNHH Công nghệ sinh học LP và bà T là 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Vũ L là 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- THADS huyện An Phú (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Sáu